

Bản án số: 88/2021/HS-ST
Ngày: 13.9.2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hà

Bà Trần Lê Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2021/TLST-HS ngày 18/6/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2021/QĐXXST-HS ngày 16/7/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/HSST-QĐ ngày 02/8/2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 70/TB-TA ngày 05/9/2021 đối với bị cáo:

1/ Nguyễn Văn D, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1993 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 201 đường H, tổ 02, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C (sinh năm 1970) và bà Dương Thị T (sinh năm 1971); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: chưa.

Nhân thân:

Bản án số 17/2014/HSST ngày 22/01/2014 của Tòa án nhân dân Quận Thanh Khê, xét xử về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, tuyên phạt 09 tháng tù.

Bản án số 16/2014/HSST ngày 22/01/2014 của Tòa án nhân dân Quận C xét xử về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, tuyên phạt 12 tháng tù.

Bản án số 07/2021/HSST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 2 Điều 173 BLHS tuyên phạt 03 năm tù và tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, theo điểm c khoản 1 Điều 323 BLHS, tuyên phạt 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt cả 02 tội là 03 năm 09 tháng tù, đang trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm.

Hiện bị cáo bị tạm giam tại trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng.

2/ Nguyễn Trường H, sinh ngày 13 tháng 3 năm 1997 tại tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 04 phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng;

Chỗ ở hiện nay: Số 29 đường A 15, tổ 57, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng.
Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 9/12; D tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H (sinh năm 1972) và bà H (sinh năm 1975); Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Chưa

Nhân thân:

Bản án số 51/2014/HSST ngày 23.4.2014 của Tòa án nhân dân quận K xét xử về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS 1999, tuyên phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bản án số 07/2021/HSST ngày 22/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử về tội: Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS tuyên phạt 04 năm tù, đang trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Nguyễn Phương D, sinh năm 1988; Hộ khẩu thường trú: phường H, thị xã N, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: Số 1315 đường T, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1955; Địa chỉ: Tổ 13, phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trường H: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1975 (Có mặt) và ông Nguyễn Trường H, sinh năm 1972 (Vắng mặt); Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 04, phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở hiện nay: Số 29 A 15, tổ 57, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường H: Ông N, sinh năm 1980; Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Anh Nam thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/01/2021, Nguyễn Văn D rủ Nguyễn Trường H đi tìm nhà nào sở hữu để trộm cắp tài sản thì Nguyễn Trường H đồng ý. D điều khiển xe một tô nhãn hiệu Atilla màu xám, biển kiểm soát 43S4-6669 chở H đi dạo trên đường T, thành phố Đà Nẵng. Khi đến quán nhậu T tại số 1315 đường T, phường Đ, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng do anh Nguyễn Phương D làm quản lý. Thấy cửa khép hờ, không có ai nên D dừng xe và nói H vào trong lấy tài sản, còn D đứng ngoài canh giới. Lúc này, H lén vào trong lấy được 03 thùng bia nhãn hiệu Tiger mang ra ngoài rồi cùng D tẩu thoát, đem bán cho tiệm tạp hóa (không rõ địa chỉ) trên đường Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng được 700.000 đồng, D giữ tiền và tiêu xài cá nhân hết.

Ngay sau đó, H và D nhận thấy việc lấy tài sản tại quán nhậu T dễ dàng nên tiếp tục quay lại địa điểm trên để trộm cắp. Đến nơi, D đứng ngoài canh giới, còn H tiếp tục lén vào trong lấy 08 thùng bia, trong đó có 04 thùng bia Heniken và 04 thùng bia Larue. Khi H vừa mang được các thùng bia ra ngoài thì lúc này bị anh Nguyễn Phương D phát hiện, truy hô bắt giữ. Ông D trình báo Công an phường Đ và bắt quả tang H, còn D chạy thoát.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê xác định: 03 thùng bia nhãn hiệu Tiger

loại 24 lon x 330ml có giá trị là 990.000 đồng; 04 thùng bia Larue 24 lon x 330ml màu vàng có giá trị là 860.000 đồng; 04 thùng bia Heniken Silvier 24 lon x 330ml có giá trị là 1.624.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà D và H đã trộm cắp là 3.474.000 đồng (Ba triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).

Tang vật thu giữ:

- + 04 thùng bia nhãn hiệu Larue, loại bia lon bằng thiếc, còn nguyên thùng;
- + 03 thùng bia nhãn hiệu Heniken, còn nguyên thùng;
- + 01 thùng bia lon nhãn hiệu Heniken đã bị rách vỏ nhưng số lượng bên trong vẫn còn đầy đủ;
- + 01 xe mô tô Atilla biển kiểm soát 43S4-6669 - SYM, màu trắng đen, số máy 012828, số khung: 012828;
- + 01 đĩa CD ghi lại hình ảnh trích xuất camera của chủ quán về vụ việc.

Qua quá trình điều tra, xác minh:

Đối với 01 (một) xe mô tô Atilla biển kiểm soát 43S4-6669 –SYM, màu trắng đen, số máy 012828, số khung: 012828 do chị Lê Thị Thanh H, sinh năm 1955 (Địa chỉ: Tổ 13, phường Hòa Khê, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu. Tháng 11/2015, chị H mua xe để sử dụng. Đến tháng 05/2017, chị H bán xe này lại cho một người tên Dương (không rõ địa chỉ). Khoảng tháng 01/2019, Nguyễn Văn D mua lại xe của một người (không rõ lai lịch, địa chỉ) để làm phương tiện đi lại. Nguyễn Văn D đã sử dụng phương tiện này để chở H đi trộm cắp tài sản, hiện đã được thu giữ và đã được chuyển đến chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng quản lý theo quy định pháp luật.

Quán nhậu T do chị Trần Ngọc Mai T, sinh năm 1992 đứng tên chủ hộ kinh doanh. Đầu năm 2021, chị T đã ủy quyền cho anh Dân, quản lý và chịu trách nhiệm về tài sản của quán.

Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Phương D đã nhận lại tài sản đã mất và được Nguyễn Văn D và Nguyễn Trường H bồi thường số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đối với 03 thùng bia Tiger. Ông D có đơn bãi nại.

Cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 17 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Nguyễn Văn D và Nguyễn Trường H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân D quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Trường H phạm tội "trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 15 (mười lăm) tháng đến 21 (hai mươi một) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Trường H từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với 01 (một) xe mô tô Atilla biển kiểm soát 43S4-6669 –SYM, màu trắng đen, số máy 012828, số khung: 012828 do chị

Lê Thị Thanh H, sinh năm 1955 (Địa chỉ: Tổ 13, phường K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu. Tháng 11/2015, chị H mua xe để sử dụng. Đến tháng 05/2017, chị H bán xe này lại cho một người tên Dương (không rõ địa chỉ). Khoảng tháng 01/2019, Nguyễn Văn D mua lại xe của một người (không rõ lai lịch, địa chỉ) để làm phương tiện đi lại. Nguyễn Văn D đã sử dụng phương tiện này để chở H đi trộm cắp tài sản

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trường H phát biểu và thống nhất về tội danh và điều, khoản như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ đơn bãi nại của người bị hại để áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Trường H cũng đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Qua xem xét lời khai nhận tội của các bị cáo, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào 00 giờ 30 phút ngày 27/01/2021, lợi dụng đêm khuya, người quản lý quán đã ngủ, bị cáo Nguyễn Văn D và Nguyễn Trường H đã có hành vi lén lút lấy trộm 03 thùng bia hiệu Tiger tại quán nhậu T tại địa chỉ số 1315 đường T, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng. Ngay sau đó, D và H tiếp tục quay lại và lấy tiếp 04 thùng bia Heniken và 04 thùng bia Larue. Tổng giá trị tài sản mà D và H đã trộm cắp được là 3.474.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo D và H là thanh niên có cơ thể khỏe mạnh nhưng với bản tính lười lao động, thích có tiền tiêu xài cá nhân nhưng không phải do sức lao động của mình làm ra nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo D và H có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xử phạt về tội “Trộm cắp tại sản”. Trong thời gian tại ngoại, chờ xét xử phúc thẩm theo bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày

22/01/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng. Các bị cáo không biết tu dưỡng, rèn luyện lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục rủ nhau đi trộm cắp.

Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt mức hình phạt thật nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, tu dưỡng sau trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy, bị cáo D là người khởi xướng, rủ rê bị cáo H đi trộm cắp. Bị cáo H là người trực tiếp vào quán T lấy 11 thùng bia để mang đi tiêu thụ nhằm mục đích lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên tại thời điểm trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H là người hạn chế năng lực hành vi dân sự. Do đó bị cáo D phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H là phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Trường H và Nguyễn Văn D không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình Điều tra và tại phiên Tòa ngày hôm nay, bị cáo D và H khai báo thành khẩn, hành vi phạm tội gây thiệt hại không lớn; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Phương D số tiền 1.000.000 (một triệu đồng) đồng để khắc phục hậu quả. Do đó, Hội đồng xét xử vận dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Đối với bị cáo Nguyễn Trường H là người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Phương D không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 xe mô tô Atilla biển kiểm soát 43S4-6669 – SYM, màu trắng đen, số máy 012828, số khung: 012828. Đây là xe mà D lấy sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản cùng với H. Do đó, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Nguyễn Văn D và Nguyễn Trường H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố, bị cáo Nguyễn Văn D và bị cáo Nguyễn Trường H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D **18 (mười tám)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam ngày 05/5/2021

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường H **12 (mười hai)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt giam thì hành án

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô Atilla biển kiểm soát 43S4-6669 – SYM, màu trắng đen, số máy 012828, số khung: 012828.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/7/2021)

3. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016. Nguyễn Văn D và Nguyễn Trường H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm

4. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận hoặc niêm yết (trích sao) bản án.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam CA TP Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân D

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa